

ĐỀ ÁN

Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phát triển du lịch đang trở thành ngành kinh tế quan trọng trong chiến lược phát triển của các quốc gia trên thế giới. Đây là ngành kinh tế sáng tạo, có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, tạo việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Đồng thời, du lịch và ngành công nghiệp văn hoá còn góp phần bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc, tăng cường quảng bá hình ảnh đất nước, nâng cao sức mạnh mềm, vị thế và năng lực cạnh tranh mỗi quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển ngành du lịch. Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã xác định phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, nhấn mạnh tiềm năng to lớn và sự cần thiết phải đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng, xúc tiến quảng bá, và nâng cao năng lực quản lý nhà nước để du lịch đóng góp hiệu quả vào kinh tế - xã hội, tạo động lực cho các ngành khác phát triển, với mục tiêu xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất có địa hình đa dạng, sở hữu nhiều tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, các hang động, sông suối; cùng hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề và lễ hội truyền thống đặc sắc như Khu di tích lịch sử ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, Lễ hội Lồng tồng Ba Bể. Đồng thời, tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi, giáp Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Phú Thọ, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Ninh, tạo điều kiện kết nối du lịch vùng Thủ đô với các tuyến du lịch Việt Bắc và Đông Bắc.

Trong bối cảnh Thái Nguyên cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, việc xây dựng Đề án **“Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”** là cần thiết nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; qua đó định hướng phát triển du lịch của tỉnh trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, tự nhiên đặc trưng của vùng đất Thái Nguyên.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều luật của Luật Xây dựng.

- Luật Du lịch ngày 19/06/2017.

- Luật Đất đai ngày 18/01/2024.

- Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024.

- Nghị quyết số 82/NQ-CP, ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 203/QĐ-TTg, ngày 22/01/2013 về việc Phê duyệt Đề án Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Trà Thái Nguyên; Quyết định số 2228/QĐ-TTg, ngày 18/11/2016 về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển tổng thể khu du lịch Quốc gia hồ Núi Cốc tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1288/QĐ-TTg, ngày 03/11/2023 về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 509/QĐ-TTg, ngày 13/6/2024 về phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1407/QĐ-TTg, ngày 28/6/2025 về Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt danh lam thắng cảnh Hồ Ba Bể.

- Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 06/10/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Quyết định số 4215/QĐ-BVHTTDL, ngày 09/11/2017 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP, ngày 06/10/2017 của Chính phủ.

- Chương trình số 01/CTPH-BNN&PTNT-BVHTTDL, ngày 20/11/2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phối hợp xây dựng đời sống văn hóa, phát triển du lịch nông thôn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (số 01-NQ/ĐH ngày 23/9/2025) và Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phần thứ hai

TIỀM NĂNG, THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

TỈNH THÁI NGUYÊN, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÁI NGUYÊN

1. Tiềm năng du lịch tự nhiên

Tỉnh Thái Nguyên sở hữu nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú và đa dạng. Trên địa bàn tỉnh có khu vực sườn phía Đông của dãy Tam Đảo, tiếp giáp với Vườn quốc gia Tam Đảo, có khí hậu ôn hòa, hệ sinh thái và đa dạng sinh học cao, rất thuận lợi cho phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao và du lịch chăm sóc sức khỏe. Hồ Núi Cốc có diện tích mặt nước khoảng 2.500 ha, hiện đang được đầu tư phát triển thành khu du lịch tổng hợp với các loại hình như du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch tâm linh và du lịch sinh thái. Hồ Ba Bể có diện tích mặt nước hơn 500 ha, được bao bọc bởi rừng nguyên sinh và hệ thống hang động phong phú, sở hữu hệ sinh thái đa dạng, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, gắn với bản sắc văn hóa đặc trưng của các dân tộc Tày, Nùng, Dao. Ngoài ra tỉnh còn có 69 hồ nước tự nhiên và nhân tạo như hồ Nậm Cắt, hồ Suối Lạnh, hồ Vai Miếu, hồ Ghènh Chè..., là những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần và các hoạt động thể thao dưới nước.

Bên cạnh đó, bốn cánh cung núi đá vôi Đông Bắc, kéo dài qua Đồng Hỷ - Võ Nhai - Phú Lương (*cũ*), tạo nên nhiều dãy núi hùng vĩ, thung lũng sâu, cùng hệ thống hang động kỳ thú như Hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà, động Người Xưa, Động Hua Ma, Động Thắm Phầy (*Động Phúc*), Động Nàng Tiên (*Na Rì*) mang giá trị lớn về địa chất và du lịch khám phá.

Thái Nguyên còn nổi bật với các vùng đồi chè Tân Cương, Trại Cài, La Bằng, Phú Đô, Vô Tranh, vừa có giá trị kinh tế, vừa là không gian du lịch nông nghiệp và trải nghiệm văn hóa trà đặc trưng. Bên cạnh đó, hệ thống rừng đặc dụng như Thần Sa - Phượng Hoàng, Kim Hỷ, Nam Xuân Lạc... cùng nhiều thác nước, sông suối tự nhiên như sông Công, sông Cầu, sông Năng tạo nên mạng lưới sinh thái hài hòa, có thể phát triển du lịch đường thủy, du lịch sinh thái cộng đồng và nghỉ dưỡng bốn mùa.

2. Tiềm năng du lịch văn hóa

Tỉnh Thái Nguyên có kho tàng di sản văn hóa phong phú. Toàn tỉnh hiện có 03 di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; 67 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 323 di tích xếp hạng cấp tỉnh; 45 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đã được công nhận; Khu di tích quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa - ATK Chợ Đồn, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng từng ở, làm việc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp; Khu di tích Mai Sơn (*ATK II*), di tích Đại đội 915, Cụm di tích khởi nghĩa Thái Nguyên 1917, Quần thể núi Vắn - núi Võ, Đền thờ Lý Nam Đế, Khu di tích lịch sử Nà Tu (*Cắm Giàng*), Khu di tích lịch sử Đồn Phủ Thông...

Về văn hóa, tâm linh và khảo cổ, tỉnh có nhiều công trình tiêu biểu như Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, Khu khảo cổ Thần Sa, Chùa Phù Liễn, Đền Đuôm,... phản ánh chiều sâu tín ngưỡng và lịch sử văn hóa lâu đời của cư dân Việt Bắc. Bên cạnh đó, các lễ hội truyền thống như Lễ hội Lồng Tồng Định Hóa (*xã Phú Đình, xã Định Hóa*), [Lễ hội Lồng Tồng Ba Bể](#) (*xã Ba Bể*), lễ hội Mù Là (*xã Cao Minh*), lễ hội Lồng Tồng Phủ Thông (*xã Phủ Thông*), lễ hội Lồng Tồng Bằng Vân (*xã Bằng Vân*), lễ hội văn hóa Chợ tình Xuân Dương (*xã Xuân Dương*), hội xuân ATK Chợ Đồn (*xã Chợ Đồn*), Hội Chùa Hang (*phường Linh Sơn*), Lễ hội Đền Đuôm (*xã Phú Lương*),... được tổ chức hàng năm, trở thành không gian giao lưu văn hóa dân tộc đặc sắc.

Thái Nguyên còn nổi tiếng với di sản văn hóa phi vật thể như Hát Then, Soọng Cô, Múa Tắc Xinh, Pả Dung, Hát ví Sông Cầu, Hát Sli của người Nùng, nghệ thuật trình diễn múa Bát của người Tày, Lễ cấp sắc của người Dao Tiền, hát Ru của người Tày, văn hóa Trà Thái Nguyên, cùng hệ thống làng nghề chè truyền thống Tân Cương, La Bằng, Trại Cài, Vô Tranh, Phú Đô; làng miến dong Côn Minh... và ẩm thực dân gian phong phú với Bánh Chung Bờ Đậu, Gạo Bao Thai, Xôi ngũ sắc, Rượu men lá, Bí xanh thơm, ... các loại bánh, thức ăn, đồ uống đặc trưng của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

II. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

1. Thị trường khách du lịch

1.1. Thị trường khách du lịch nội địa

Trong những năm gần đây, thị trường khách du lịch nội địa của tỉnh Thái Nguyên ghi nhận sự tăng trưởng, phản ánh xu hướng phục hồi tích cực của ngành du lịch sau đại dịch Covid-19. Giai đoạn 2016 - 2020, lượng khách du lịch đến khu vực này tăng bình quân khoảng 8%/năm, tuy nhiên đến năm 2020 bị chững lại do tác động của dịch bệnh (*tổng số khách du lịch năm 2020 là: 1.358.779 lượt khách*). Từ năm 2022 trở lại đây, lượng khách nội địa phục hồi nhanh, chiếm khoảng 95% tổng lượng khách du lịch toàn tỉnh, cho thấy vai trò chủ đạo của thị trường trong nước.

Khách nội địa đến Thái Nguyên chủ yếu từ các tỉnh gần với Thái Nguyên tập trung vào các điểm du lịch sinh thái, văn hóa, tâm linh như hồ Núi Cốc, hồ Ba Bể, các di tích quốc gia, các vùng chè và đình, đền, chùa... mục đích chính của khách là tham quan, nghỉ dưỡng, học tập, hội nghị - hội thảo, du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hóa trà.

Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch nội địa còn thấp, mức chi tiêu bình quân ước đạt khoảng 650.000 đồng/người/ngày; khách chủ yếu tham quan trong ngày hoặc lưu trú ngắn ngày. Mặc dù lượng khách du lịch có xu hướng tăng, song doanh thu du lịch và thời gian lưu trú chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có, cho thấy dư địa phát triển thị trường khách du lịch nội địa của tỉnh vẫn còn rất lớn.

1.2. Thị trường khách du lịch quốc tế

Số lượng khách quốc tế đến Thái Nguyên còn khiêm tốn, tốc độ tăng trưởng chưa ổn định và chưa tương xứng với tiềm năng du lịch tự nhiên - văn hóa của địa phương. Giai đoạn 2016 - 2020, lượng khách quốc tế đến Thái Nguyên tăng trưởng bình quân 1,6%/năm, tập trung chủ yếu vào nhóm khách công vụ, chuyên gia nước ngoài đang làm việc tại các khu công nghiệp lớn như Samsung, TISCO hoặc tham gia các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, nông - lâm nghiệp. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, lượng khách quốc tế sụt giảm mạnh, tốc độ tăng trưởng so với giai đoạn 2016 - 2020 đạt mức âm (-10,2%). Từ cuối năm 2022, thị trường khách quốc tế mới bắt đầu có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và chưa bền vững (năm 2025, khách quốc tế đến tỉnh đạt 292.000 lượt).

Khách quốc tế đến Thái Nguyên chủ yếu đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Đức, Canada, Úc và một số nước Đông Nam Á. Phần lớn đến để làm việc, khảo sát đầu tư, tham gia hội nghị hoặc kết hợp du lịch ngắn ngày, ít có hoạt động lưu trú dài. Số lượng khách thuần túy đi du lịch còn hạn chế do sản phẩm du lịch quốc tế chưa phong phú, công tác quảng bá, liên kết tuyên điểm còn yếu.

2. Sản phẩm du lịch chủ yếu

2.1. Sản phẩm du lịch cộng đồng, nông thôn gắn với văn hóa Trà

Thái Nguyên là tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Những năm qua, hoạt động du lịch cộng đồng, nông thôn gắn với văn hóa trà đã từng bước được hình thành và phát huy hiệu quả gắn với chương trình “mỗi xã một sản phẩm OCOP”. Một số điểm du lịch nổi bật như Không gian văn hóa Trà - vùng chè Tân Cương, Khu bảo tồn làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải (là điểm đầu tiên được xếp hạng 4 sao trong nhóm dịch vụ du lịch nông thôn và điểm du lịch). Ngoài ra, dịch vụ homestay được nhiều du khách đến trải nghiệm và đánh giá tốt, một số mô hình du lịch cộng đồng tại Pác Ngòi, Bó Lù, Cốc Tộc được đánh giá cao, thu hút khoảng 50.000 lượt khách/năm, trong đó 30% là khách quốc tế.

2.2. Sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, lịch sử, về nguồn

Du lịch văn hóa, tâm linh, lịch sử, về nguồn là một trong những thế mạnh đặc trưng của tỉnh, thể hiện chiều sâu truyền thống lịch sử, văn hóa và tinh thần cách mạng của vùng đất “Thủ đô gió ngàn - chiến khu Việt Bắc”. Các tour, tuyến du lịch đến các địa danh các khu di tích quốc gia hằng năm đón gần 1 triệu lượt khách tham quan, dâng hương, đặc biệt trong các dịp lễ lớn của đất nước. Bên cạnh đó, các điểm đến văn hóa, tâm linh phong phú như Đình - Đền - Chùa Cầu Muối, Đền Đuổm, Chùa Hang, Đền Thắm...; Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, cùng với các di tích Lý Nam Đế, địa điểm công bố ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, khu di tích Đại đội 915 - đội 91 Bắc Thái, ... đã trở thành những “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống yêu nước, thu hút đông đảo du khách, học sinh, sinh viên.

2.3. Sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng

Hiện nay, Khu du lịch Hồ Núi Cốc và Hồ Ba Bể vẫn là những điểm nhấn trung tâm của du lịch tỉnh, với các loại hình du lịch đa dạng như tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và mua sắm, phù hợp với nhiều đối tượng khách. Hằng năm, khu vực này đón trên 4 triệu lượt khách, chủ yếu đến từ Hà Nội và các tỉnh lân cận như Bắc Ninh, Phú Thọ, Lạng Sơn, Tuyên Quang... Bên cạnh đó, các điểm du lịch Phượng Hoàng, Dũng Tân, Nhà Tòi, Hồ Ghềnh Chè, Suối Kẹm, Hồ Bản Chang, Hồ Nặm Cắt, Khu bảo tồn Nam Xuân Lạc, Động Nàng Tiên, Động Thắm Phầy... cũng đang dần được khai thác, có nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm thiên nhiên và du lịch cộng đồng gắn với sinh thái.

2.4. Sản phẩm du lịch MICE, thể thao, khám phá hang động mạo hiểm

Các sản phẩm du lịch MICE, du lịch thể thao và du lịch khám phá hang động mạo hiểm bước đầu được tạo điều kiện thuận lợi để phát triển tại một số khu vực như Khu du lịch Hồ Ba Bể, Hồ Núi Cốc, khu vực sườn Đông dãy Tam Đảo, Khu bảo tồn Làng nhà sản sinh thái Thái Hải, khu vực xã Võ Nhai, Thần Sa..., qua đó thu hút du khách đến Thái Nguyên tham gia các hoạt động như giải chạy marathon, leo núi, khám phá hang động mạo hiểm.

Tuy nhiên, đến nay, sản phẩm du lịch khám phá hang động mạo hiểm của tỉnh vẫn chưa được đầu tư, khai thác tương xứng với tiềm năng. Mới chỉ có một số hang động bước đầu được đưa vào hoạt động phục vụ khách du lịch như Hang Phượng Hoàng – Suối Mỏ Gà (xã Võ Nhai), Hang Thắm Phầy (xã Đồng Phúc), Chùa Hang (xã Định Hóa)...

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Hệ thống cơ sở hạ tầng

1.1. Cơ sở lưu trú du lịch

Giai đoạn 2021 - 2025, tổng số cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh tăng bình quân khoảng 10%/năm. Hiện nay, toàn tỉnh có 785 cơ sở lưu trú du lịch, trong đó có 94 khách sạn (*10 khách sạn 3 sao, 07 khách sạn 2 sao, 03 khách sạn 1 sao và 74 khách sạn đạt tiêu chuẩn*), 691 nhà nghỉ du lịch và nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

Tuy nhiên, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch của tỉnh vẫn còn thiếu các cơ sở lưu trú cao cấp đạt tiêu chuẩn từ 4 - 5 sao với chất lượng dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, chưa đáp ứng tốt nhu cầu của phân khúc khách du lịch cao cấp, khách du lịch công vụ cũng như khách lưu trú là các chuyên gia quốc tế đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

1.2. Cơ sở ăn uống

Toàn tỉnh hiện có trên 4.700 nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động với trên 100 nhà hàng có sức chứa lớn như: Nhà hàng Dũng Tân, Việt Phương, Trống Đồng, khách sạn Dạ Hương, Đông Á Plaza, Kim Thái, Thái Hải, Lá Cọ, Hương Quê, Nhà sàn Âm thực... Đáng chú ý, Nhà hàng Khu bảo tồn Làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải (*tỉnh Thái Nguyên*) đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao tặng giải thưởng “Nhà hàng ăn uống phục vụ khách tốt nhất năm 2025”, góp phần khẳng định chất lượng dịch vụ ẩm thực du lịch và nâng cao hình ảnh điểm đến của tỉnh.

1.3. Các cơ sở vui chơi, giải trí

Những năm gần đây, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo, tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân thực hiện đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí. Nhiều khu vui chơi, giải trí, vườn sinh thái không những góp phần tạo cảnh quan môi trường mà còn góp phần phát triển du lịch như: Trung tâm Thương mại - Du lịch Dũng Tân (*phường Sông Công*), khu vui chơi, giải trí của Công ty Cổ phần Khách sạn Du lịch Công đoàn Núi Cốc (*xã Đại Phúc*), Khu sinh thái An Bình, Khu bảo tồn nhà sàn sinh thái Thái Hải (*xã Tân Cương*), Khu sinh thái Yasmin Farm (*phường Linh Sơn*), điểm du lịch Nhà Vườn Sông Cầu (*phường Bắc Kạn*)...

2. Hệ thống giao thông

Trung ương và tỉnh đã và đang đầu tư triển khai nhiều dự án quan trọng nhằm phát triển kinh tế, xã hội như: Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Thái Nguyên - Cao Bằng; Dự án tuyến đường liên kết kết nối các tỉnh

Thái Nguyên, Bắc Ninh và Phú Thọ; Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng tuyến đường từ Km31 (*Quốc lộ 3*) đến Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh); Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT 261; Dự án đầu tư xây dựng đường Bắc Sơn kéo dài, dự án đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc Nam, Dự án Xây dựng tuyến đường Thành phố Bắc Kạn (*nay là phường Bắc Kạn*) - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang; Dự án Xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, Ba Bể; Dự án Xây dựng hạ tầng giao thông khu vực xung quanh Hồ Ba Bể, tuyến đường 254, đoạn 102; Tuyến đường Nam Mẫu - Quảng Khê (*đang điều chỉnh dự án*); Dự án đường vào Hồ Nậm Cắt, thành phố Bắc Kạn (*nay là Phường Bắc Kạn*) tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế và du lịch.

3. Hệ thống cung cấp điện, nước

Hệ thống cấp điện trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ. Ngành điện đã triển khai nhiều dự án đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp lưới điện nhằm nâng cao chất lượng điện năng, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh tế – xã hội và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Hệ thống cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn được đồng bộ trong toàn tỉnh. Từ năm 2020, có 95% người dân ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

4. Hệ thống thông tin liên lạc - viễn thông

Toàn tỉnh hiện có 11 đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính với 225 điểm phục vụ, 1.600 điểm thu phát sóng điện thoại di động, mạng lưới cáp quang được kéo đến 100% số xã, thị trấn trong tỉnh, tổng thuê bao điện thoại di động hơn 1,1 triệu thuê bao, đạt xấp xỉ 100 thuê bao/100 dân và có gần 900.000 thuê bao sử dụng dịch vụ internet. Năm 2019, tỉnh Thái Nguyên triển khai giải pháp “Du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên”, tích hợp dữ liệu tập trung trên nền tảng hạ tầng điện toán đám mây.

IV. NGUỒN NHÂN LỰC DU LỊCH

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có trên 7.000 người lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch đang làm việc tại 19 khu, điểm du lịch; 785 cơ sở lưu trú du lịch, 691 nhà nghỉ du lịch và nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; 50 công ty lữ hành đã được cấp giấy phép kinh doanh (*39 công ty lữ hành du lịch nội địa và 11 công ty lữ hành du lịch quốc tế*). Toàn tỉnh hiện có 283 hướng dẫn viên du lịch (*gồm: 64 hướng dẫn viên quốc tế, 163 hướng dẫn viên nội địa, 56 hướng dẫn viên tại điểm*).

V. THU HÚT ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Tại tỉnh Thái Nguyên (cũ) đã xây dựng danh mục các dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh như: Các dự án du lịch, nghỉ dưỡng tại Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc tại tỉnh Thái Nguyên; các dự án du lịch, nghỉ dưỡng tại sườn Đông Tam Đảo, phường Phổ Yên và xã Đại Từ; dự án Trường đua ngựa, tổ hợp thương mại dịch vụ Núi Vãn, Núi Võ tại xã Đại Từ; dự án Khu du lịch cộng đồng, sinh thái, thương mại dịch vụ xã Phú Đình; dự án Tổ hợp du lịch sinh thái, thương mại dịch vụ, nghỉ dưỡng xã Kim Phượng; dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng kết hợp khu ở sinh thái và dịch vụ hỗn hợp Phượng Hoàng, xã Võ Nhai; dự án Vùng bảo tồn kết hợp du lịch sinh thái và trải nghiệm dưới tán rừng tại xã Định Hoá; dự án Khu du lịch sinh thái Bảo Linh, xã Định Hoá; dự án Khu đô thị sinh thái hồ Trại Gạo, xã Phú Bình; dự án Khu đô thị Sinh thái - Thể thao Vạn Phái, phường Phổ Yên; dự án khu dân cư nông thôn mới, thể thao và dịch vụ xóm Bãi Bằng, xã Đại Phúc; dự án quy hoạch chi tiết khu vực hồ Suối Lạnh; dự án Khu thể dục thể thao kết hợp thương mại dịch vụ xã Quân Chu, dự án Sân gôn hồ Núi Cốc...

Tỉnh Bắc Kạn (cũ) đã hoàn thành việc lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 Thủ tướng Chính phủ và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn theo Quyết định số 1496/QĐ-TTg ngày 30/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; tỉnh đã thu hút được 5 dự án đầu tư ngoài ngân sách trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ với tổng vốn đăng ký 633 tỷ đồng. Trong đó, có 3 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động (*Dự án khu du lịch sinh thái Sài Gòn - Ba Bể của Công ty cổ phần Sài Gòn - Ba Bể; Dự án đầu tư khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Ba Bể Ecolodge của Công ty TNHH MTV Lê Hùng; Dự án đầu tư xây dựng nhà hàng khách sạn Sơn Nữ của Công ty TNHH Thái Sơn Bắc Kạn*); 2 dự án đang triển khai thực hiện (*Dự án đầu tư du lịch sinh thái Hoàng Trĩ của Công ty cổ phần đầu tư và Du lịch phiêu lưu cùng Mr Linh - Ba Bể và Dự án điểm du lịch sinh thái Thác Bạc - đèo Áng Toòng của Công ty cổ phần Sông Đà Bắc Kạn*).

VI. LIÊN KẾT, HỢP TÁC, XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ DU LỊCH

Các hoạt động liên kết, quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh trong những năm qua đã góp phần đưa hình ảnh và sản phẩm du lịch Thái Nguyên đến với

du khách trong nước và quốc tế, thúc đẩy tăng trưởng các hoạt động dịch vụ du lịch, đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và khẳng định vai trò quan trọng của công tác quảng bá xúc tiến du lịch. Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch Thái Nguyên trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương được tăng cường; phối hợp, hỗ trợ các đoàn làm phim của Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện ghi hình tại một số điểm đến du lịch của Thái Nguyên như: Truyền hình VTV1; Trung tâm phim tài liệu và phóng sự, Truyền hình đối ngoại VTV4; Truyền hình Thái Nguyên; S-Việt Nam, Tạp chí Heritage ... Thông qua các chương trình hợp tác đối ngoại của tỉnh, các đoàn khách quốc tế thăm, làm việc tại tỉnh và xuất bản các tờ rơi, tờ gấp giới thiệu về văn hóa, du lịch Thái Nguyên bằng song ngữ Việt - Anh, Việt - Nhật. Tham gia các hoạt động trong Chương trình những ngày văn hóa Việt Nam tại nước ngoài do Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch tổ chức. Tham gia các hội chợ có yếu tố nước ngoài, trưng bày các gian hàng giới thiệu, quảng bá các ấn phẩm, bản đồ du lịch, sách hướng dẫn du lịch về vùng đất, con người Thái Nguyên.

VII. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện Luật Du lịch, các Nghị định, Thông tư về quản lý, hoạt động du lịch tới các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động du lịch được triển khai từ tỉnh đến cơ sở. Tỉnh đã ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Đề án, Kế hoạch về xây dựng, phát triển du lịch. Đây là những cơ chế, chính sách quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển kinh tế du lịch. UBND tỉnh đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1008/QĐ-TTg, ngày 24/6/2021 phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 222/QĐ-TTg, ngày 14/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. HĐND tỉnh thông qua các Nghị quyết: số 25/2021/NQ-HĐND, ngày 10/12/2021 quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025; số 21/2022/NQ-HĐND, ngày 28/10/2022 quy định một số nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

VIII. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Điểm mạnh

Thái Nguyên có nhiều lợi thế quan trọng để phát triển du lịch. Tỉnh giữ vị trí chiến lược, là cửa ngõ kết nối Thủ đô Hà Nội với các tỉnh Việt Bắc - Đông Bắc; có nền kinh tế năng động, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp - dịch vụ. Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị, thương mại, tài chính, viễn thông, y tế, giáo dục và giao thông đối nội, đối ngoại được đầu tư tương đối đồng bộ, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển du lịch. Bên cạnh đó, hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu và trung tâm đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh góp phần cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, trong đó có nhân lực phục vụ ngành du lịch. Các yếu tố tự nhiên đa dạng, truyền thống văn hóa và cách mạng đặc sắc, cùng hệ thống di sản văn hóa vật thể, phi vật thể phong phú và các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu là những tiềm năng quan trọng, tạo dư địa lớn cho phát triển ngành du lịch của tỉnh trong thời gian tới.

2. Điểm yếu

Công tác quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh chưa đồng bộ, việc đầu tư hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Bên cạnh đó, tỉnh chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư chiến lược tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

Sản phẩm du lịch của tỉnh còn đơn điệu, chủ yếu phục vụ nhu cầu tham quan ngắn ngày; chưa hình thành được nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng biệt, có tính độc đáo và sức cạnh tranh cao. Các loại hình du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch đêm, du lịch trải nghiệm còn thiếu, chưa tạo được sức hấp dẫn để kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách. Bên cạnh đó, nhiều điểm du lịch phát triển còn mang tính tự phát, thiếu sự đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ phụ trợ, ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm và khả năng thu hút khách du lịch.

Công tác quảng bá, liên kết vùng du lịch chưa hiệu quả. Chưa có nhiều sự kiện du lịch, văn hoá quốc gia, quốc tế.

Nguồn nhân lực du lịch của tỉnh, đặc biệt trong các lĩnh vực lễ hành, lễ tân, hướng dẫn viên và dịch vụ du lịch còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận cộng đồng dân cư về vai trò, lợi ích của du lịch và kỹ năng tham gia hoạt động du lịch còn hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và hình ảnh điểm đến.

3. Cơ hội

Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh hội nhập và phát triển, du lịch Thái Nguyên đứng trước nhiều cơ hội mới. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; cùng với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã tạo ra hành lang pháp lý và khung chính sách thuận lợi cho thu hút đầu tư, tăng cường liên kết vùng và đẩy mạnh quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh.

Tỉnh Thái Nguyên nằm trong vành đai phát triển đô thị - công nghiệp phía Bắc Hà Nội, được hưởng lợi lớn từ hệ thống hạ tầng vùng Thủ đô, các khu công nghiệp và tuyến giao thông cao tốc. Điều này tạo điều kiện để phát triển du lịch MICE, du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần và du lịch công vụ.

Kinh tế - xã hội phát triển ổn định, đời sống Nhân dân được nâng cao, nhu cầu du lịch nội địa tăng mạnh. Chính trị ổn định, môi trường an toàn, cùng chính quyền địa phương năng động trong thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh giúp du lịch Thái Nguyên có cơ hội trở thành ngành kinh tế động lực.

Cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra cơ hội ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn, thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo trong quản lý điểm đến, quảng bá du lịch thông minh và bán sản phẩm du lịch trực tuyến.

Ngoài ra, nhiều nhà đầu tư chiến lược đang quan tâm đến Thái Nguyên như các tập đoàn trong lĩnh vực du lịch sinh thái, bất động sản nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, trung tâm thương mại. Việc phát triển vùng du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Tam Đảo sẽ tạo chuỗi liên kết hấp dẫn giữa du lịch tự nhiên, văn hóa, tâm linh và cộng đồng.

Sự hình thành của tỉnh Thái Nguyên mở rộng sau sáp nhập với địa bàn hành chính hợp nhất, không còn cấp huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý thống nhất, quy hoạch tổng thể liên thông, giúp khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch toàn vùng.

4. Thách thức

Ngành du lịch Thái Nguyên trong thời gian tới đối diện nhiều thách thức trong quá trình phát triển. Cạnh tranh giữa các điểm đến trong vùng Trung du miền núi Bắc Bộ gia tăng do nhu cầu của khách du lịch ngày càng cao đối với các sản phẩm du lịch. Thái Nguyên cần định vị rõ thương hiệu du lịch đặc trưng gắn với văn hóa trà, di sản lịch sử và du lịch sinh thái hồ, rừng, hang động.

Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và ô nhiễm môi trường ngày càng rõ rệt, ảnh hưởng trực tiếp đến các khu du lịch sinh thái, hồ, rừng. Các hoạt động khai thác tài nguyên, công nghiệp, khai khoáng, giao thông đô thị... có thể ảnh hưởng đến ngành du lịch.

Nguồn nhân lực có chất lượng trong lĩnh vực du lịch vẫn là thách thức lớn. Việc đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, quản trị du lịch chưa đáp ứng nhu cầu phát triển hiện đại. Trong khi đó, lao động trẻ có xu hướng dịch chuyển sang các khu công nghiệp, làm giảm lực lượng phục vụ du lịch tại chỗ.

Bên cạnh đó, các rủi ro toàn cầu như dịch bệnh, suy thoái kinh tế, biến động thị trường quốc tế, cùng với yêu cầu ngày càng cao về phát triển du lịch xanh, bền vững đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi tỉnh phải xây dựng chiến lược phát triển du lịch dài hạn, đổi mới mô hình tăng trưởng và tăng cường quản lý điểm đến theo hướng thông minh, hiện đại và thân thiện với môi trường.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, ĐỘT PHÁ VÀ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Mục tiêu tổng quát và đột phá trong phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2030

1.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát: Đến năm 2030, đưa du lịch Thái Nguyên trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, phát triển theo hướng bền vững, sáng tạo, có sức cạnh tranh cao. Phát triển hệ thống sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng, khai thác hiệu quả lợi thế của từng vùng, từng địa phương, phù hợp với xu hướng và nhu cầu của thị trường. Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; đồng thời đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa gắn với bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử, truyền thống; phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nông thôn, du lịch sinh thái và kinh tế đêm, qua đó góp phần nâng cao giá trị gia tăng và sức hấp dẫn của điểm đến du lịch Thái Nguyên.

1.2. Về đột phá phát triển du lịch

- Thực hiện mục tiêu **“Hai trọng điểm, một trục động lực, một nền tảng”**, cụ thể:

Hai trọng điểm: Tập trung quy hoạch, đầu tư, phát triển 2 khu du lịch trọng điểm Hồ Núi Cốc và Hồ Ba Bể theo hướng thu hút mạnh các tập đoàn lớn đầu tư các dự án cung cấp sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, homestay, du lịch tâm linh, cắm trại; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô quốc gia, quốc tế.

Một trục động lực: Phát triển các sản phẩm du lịch gắn với phát huy giá trị di sản vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn tỉnh, bảo tồn, phát huy, lan tỏa giá trị văn hóa, con người Thái Nguyên, làm yếu tố động lực để phát triển du lịch bền vững.

Một nền tảng: Phát triển rộng, có chiều sâu các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch môi trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Phát triển du lịch thông minh, du lịch xanh; đẩy nhanh ứng dụng công nghệ số để kết nối nhằm hỗ trợ và gia tăng nhu cầu thông tin dịch vụ cho khách du lịch; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh kết nối hạ tầng dịch vụ du lịch; ứng dụng công nghệ xanh, sạch trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ và cơ sở lưu trú du lịch.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đón ít nhất 12 triệu lượt khách, trong đó: Khách nội địa đạt 11 triệu lượt khách và khách quốc tế đạt 1,0 triệu lượt khách.

- Tổng thu từ các hoạt động du lịch đạt trên 25.000 tỷ đồng/năm.

- Tạo việc làm cho khoảng 10.000 lao động trong lĩnh vực du lịch.

- Phát triển thêm ít nhất 300 cơ sở lưu trú du lịch; có ít nhất 5 khách sạn 4 đến 5 sao, trong đó có khách sạn 5 sao tại một số Phường, khu du lịch Hồ Núi Cốc và Hồ Ba Bể.

3. Định hướng không gian phát triển du lịch

Định hướng phát triển sản phẩm du lịch 5 không gian như sau:

- *Không gian khu du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Hồ Ghềnh Chè, các xã phía Đông dãy núi Tam Đảo:* Định hướng phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; vui chơi giải trí cao cấp; du lịch MICE; du lịch cộng đồng, sinh thái và du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa, bản sắc dân tộc.

- *Không gian du lịch phía Đông Bắc của tỉnh*: Định hướng phát triển sản phẩm du lịch khám phá hang động, thể thao mạo hiểm; sản phẩm du lịch sinh thái vùng chè và giá trị văn hoá dân tộc Tày vùng Đông Bắc.

- *Không gian du lịch phía Tây Bắc của tỉnh*: Định hướng phát triển sản phẩm du lịch về nguồn; du lịch trải nghiệm và du lịch sinh thái.

- *Không gian du lịch trung tâm của tỉnh*: Định hướng phát triển du lịch văn hoá, tâm linh, du lịch thực tế ảo và các sản phẩm du lịch bổ trợ, kinh tế đêm, phố đêm, phố đi bộ...

- *Không gian du lịch phía Nam của tỉnh*: Định hướng phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng vùng chè, du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm khu công nghiệp kết hợp sản phẩm bổ trợ vui chơi giải trí.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tập trung xây dựng khu du lịch Hồ Núi Cốc gắn với khu vực sườn đông Tam Đảo và khu du lịch Hồ Ba Bể thành các trọng điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp

- Hoàn thành quy hoạch kinh tế, xã hội, du lịch chi tiết phát triển Khu du lịch Hồ Núi Cốc gắn với sườn đông Tam Đảo, khu du lịch Hồ Ba Bể cùng với vùng phụ cận Hồ Núi Cốc và sườn đông dãy Tam Đảo gồm các xã: Đại Phúc, Phú Xuyên, La Bằng, Đại Từ, Vạn Phú, Quân Chu, lấy xã Đại Phúc làm trọng điểm; vùng phụ cận Hồ Ba Bể gồm các xã Ba Bể, Đồng Phúc, Nam Cường, Chợ Rã, lấy xã Đồng Phúc làm trọng điểm để tập trung xây dựng hạ tầng giao thông kết nối phát triển du lịch, thu hút đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội và sản phẩm du lịch.

- Tập trung nguồn lực triển khai các dự án giao thông kết nối khu du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể bao gồm dự án giao thông kết nối đường liên kết vùng và Hồ Núi Cốc, sườn đông Tam Đảo, kết nối đường Bắc Sơn - hồ Núi Cốc; dự án đường ven Hồ Núi Cốc; Dự án cao tốc Chợ Mới - Bắc Kạn; Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn; Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc; Dự án đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ xã Phú Bình sang tỉnh Bắc Ninh); Dự án đường Bắc Kạn - hồ Ba Bể, kết nối Na Hang, Tuyên Quang; Dự án Đường vành đai I (Đoạn Bờ Đậu - Đồng Hỷ); Dự án Đầu tư xây dựng cầu Quang Vinh 1, Quang Vinh 2; Dự án Đường kết nối ĐT.265 (Võ Nai); đầu tư xây dựng đường Quảng Khê - Khanh Ninh, đường tỉnh 261F Sớm đầu tư xây dựng Dự án nâng cấp mở rộng cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; cao tốc Cao Bằng - Bắc Kạn; cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên - Tuyên Quang.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp lớn có năng lực và kinh nghiệm đầu tư các dự án cung cấp sản phẩm du lịch cao cấp vào Khu du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể và các vùng phụ cận trọng điểm của 2 khu du lịch trên.

- Thu hút đầu tư các sản phẩm nghỉ dưỡng cao cấp, khách sạn 5 sao, resort tại các xã Đại Phúc, Đồng Phúc; khu tổ hợp đô thị phong cách Thụy Sĩ tại xã Đại Phúc; xây dựng thêm ít nhất 3 sân golf tại xã Quân Chu, xã Đồng Phúc, phường Sông Công; các khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, vui chơi giải trí, ẩm thực, sản phẩm nông nghiệp, nghỉ dưỡng homestay, chữa bệnh, du lịch tâm linh tại các vùng lân cận Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể.

2. Đa dạng, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch của tỉnh

2.1. Phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, làng nghề gắn với văn hóa trà

- Xác định du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa Trà là sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Ưu tiên đầu tư, xây dựng các tour du lịch sinh thái tại các vùng trồng chè, chế biến trà tại các xã như: Tân Cương, La Bằng, Phú Lương và các vùng chè nổi tiếng của tỉnh; các tour du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch cộng đồng như tour Tân Cương - Đại Phúc - Hồ Núi Cốc - La Bằng - Quân Chu; tuyến Tân Cương - Đồng Hỷ - Văn Hán - Phú Lương - Vô Tranh - Phú Lạc - Phú Đình; tuyến Phú Lương - Bắc Kạn - Ba Bể.

- Phát triển văn hóa trà trong hoạt động du lịch, khuyến khích các cơ sở kinh doanh, homestay, nhà hàng, điểm tham quan lồng ghép không gian trà đạo, văn hóa thưởng trà vào dịch vụ, góp phần lan tỏa giá trị văn hóa trà Thái Nguyên đến du khách trong nước và quốc tế.

- Liên kết tour tuyến du lịch cộng đồng với du lịch sinh thái, văn hóa - lịch sử và du lịch nghỉ dưỡng, hình thành chuỗi trải nghiệm đa dạng. Đồng thời, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và quảng bá điểm đến, xây dựng bản đồ du lịch số hóa, nhằm nâng cao trải nghiệm du khách và khẳng định vị thế Thái Nguyên là “Thủ phủ du lịch cộng đồng văn hóa trà của Việt Nam”.

2.2. Phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, lễ hội

- Quan tâm đầu tư, tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, tâm linh, nhất là Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, khu di tích 915, các di tích lịch sử cấp Quốc gia, cấp tỉnh tiêu biểu. Nghiên cứu xây dựng Bảo tàng Chủ tịch Hồ Chí Minh với Thái Nguyên tại khu di tích ATK Định Hóa.

- Tổ chức tốt các tuyến, tour du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh về nguồn: Di tích Lý Nam Đế - Di tích 915 - Đền Đuôm - Di tích ATK Định Hóa - Di tích ATK Chợ Đồn - Di tích lịch sử Nà Tu - Đền Cô, Đền Mẫu; Chùa Thạch Long (*Tân Kỳ*), Đền Thắm (*Chợ Mới*).

- Duy trì, tăng cường quảng bá, nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút khách tham quan, du lịch thông qua việc tổ chức các lễ hội truyền thống ở các địa phương; đặc biệt là các Lễ hội: đền Đuôm, Lồng Tồng Ba Bể, Núi Vắn - Núi Võ, Lễ hội đình - đền - chùa Cầu Muối, Lễ hội chùa Hang-Định Hóa, Lễ hội Hích...song song phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như Hát Then, Soọng Cô, Múa Tắc Xinh, Pả Dung, Hát ví Sông Cầu, Hát Sli của người Nùng, nghệ thuật trình diễn múa Bát của người Tày, Lễ cấp sắc của người Dao Tiền, hát Ru của người Tày trong các hoạt động du lịch.

- Nghiên cứu tổ chức các lễ hội sáng tạo, Festival cấp địa phương, tỉnh, quốc gia, quốc tế.

2.3. *Xây dựng sản phẩm du lịch đô thị, hội nghị, hội thảo, sự kiện (MICE) gắn với văn hóa Trà*

- Phát triển mạnh mẽ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và MICE gắn với bản sắc văn hóa trà, hướng tới xây dựng hình ảnh điểm đến “xanh - an lành - sáng tạo”.

- Phát triển sản phẩm du lịch MICE đặc trưng: Xây dựng các phường Vạn Xuân, Sông Công, Đại Phúc, Phan Đình Phùng trở thành trung tâm tổ chức hội nghị, hội thảo và sự kiện tầm quốc gia, gắn liền với các chương trình quảng bá văn hóa Trà như “Festival Trà quốc tế”, “Không gian Trà Việt - Hương sắc Thái Nguyên”.

- Hoàn thiện hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ: Nâng cấp hệ thống khách sạn, trung tâm hội nghị đạt chuẩn 4-5 sao; hình thành các khu tổ hợp dịch vụ kết hợp trải nghiệm văn hóa Trà; phát triển mô hình du lịch “Hội nghị xanh - Du lịch sạch”.

- Tăng cường liên kết vùng và quảng bá thương hiệu: Kết nối tour MICE với các điểm đến như vùng chè Tân Cương, Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam, hồ Núi Cốc, hồ Ba Bể đẩy mạnh truyền thông số, xây dựng thương hiệu “Thái Nguyên - Điểm đến của Trà và Sự kiện”.

2.4. *Du lịch khám phá hang động mạo hiểm, thể thao*

- Triển khai các dự án sân golf đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Mời gọi các nhà đầu tư chuyên nghiệp, có năng lực lớn triển khai đầu tư dự án phát triển sản phẩm du lịch khám phá hang động mạo hiểm.

- Triển khai xây dựng dự án Trung tâm đua thuyền tại khu du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể.

- Khảo sát, xây dựng các tuyến du lịch đi bộ đường dài, đi bộ leo núi.

- Kêu gọi tài trợ, đăng cai các sự kiện thể thao lớn.

- Nghiên cứu, khảo sát, xây dựng các dự án du lịch thể thao, khám phá (*leo núi, xe đạp, xe máy, ô tô địa hình, dù lượn...*).

3. Phát triển thị trường khách du lịch

- Thị trường nội địa: Tập trung thu hút khách du lịch từ các trung tâm lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Phú Thọ và các tỉnh Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Tập trung khai thác thị trường tại tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh làm động lực thu hút các dòng khách của tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Chú trọng khai thác thị trường nội tỉnh (*đặc biệt là các khu công nghiệp*) và các địa phương lân cận.

- Thị trường quốc tế: Tập trung khai thác các thị trường truyền thống và tiềm năng như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Châu Âu (*Pháp, Đức, Hà Lan*), ASEAN, đồng thời mở rộng sang Ấn Độ, Úc, Mỹ và Canada. Tập trung thu hút dòng khách yêu thích khám phá văn hóa, thiên nhiên, du lịch xanh và MICE; đồng thời khai thác thị trường khách quốc tế đang làm việc tại tỉnh.

- Phân khúc mục tiêu: Hướng tới các phân khúc khách du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, cộng đồng và văn hóa, lịch sử; khách doanh nghiệp, hội nghị, nghiên cứu; nghiên cứu nâng cao chất lượng dịch vụ để tăng tỷ lệ khách lưu trú dài ngày, góp phần xây dựng Thái Nguyên trở thành điểm đến hấp dẫn, thân thiện và bền vững của vùng Việt Bắc.

4. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Nâng cao tỷ lệ lao động ngành du lịch qua đào tạo, đến năm 2030 trên 70% đội ngũ nhân lực ngành du lịch đủ về số lượng, đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ. Chú trọng đào tạo nghề, quan tâm hơn đến đào tạo truyền nghề, tại chỗ.

- Phấn đấu đến năm 2030 có trên 80% nhóm đối tượng lao động trong lĩnh vực du lịch: Ban quản lý các khu, điểm du lịch; Nhân viên các khu, điểm du lịch; Cơ quan quản lý được đào tạo chuyên sâu.

5. Liên kết, hợp tác phát triển du lịch

- Tăng cường liên kết liên ngành, liên lĩnh vực trong phát triển du lịch, tập trung thúc đẩy hợp tác giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực có liên quan. Cụ thể, phát triển du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái dưới tán rừng, du lịch gắn với phát triển dược liệu thông qua sự phối hợp với ngành Nông nghiệp và Môi trường, ngành Y tế; phát triển du lịch thể thao, du lịch mạo hiểm gắn với lĩnh vực thể thao; đồng thời đẩy mạnh hợp tác giữa ngành du lịch với các ngành vận tải như đường sắt, đường bộ, đường hàng không... nhằm nâng cao khả năng kết nối, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.

- Hợp tác phát triển du lịch với các địa phương, các vùng và quốc gia (*song phương, liên tỉnh, liên vùng*). Cùng với các tỉnh hợp tác, xác định và xây dựng các sản phẩm du lịch chung, có tên gọi và thương hiệu riêng như: Liên kết các tỉnh Đông Bắc; Thái Nguyên với các tỉnh vùng thủ đô Hà Nội; Thái Nguyên với các tỉnh vùng đồng bằng Sông Hồng.

- Hợp tác quốc tế phát triển du lịch quốc tế, phấn đấu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp các tỉnh phía Bắc gắn với trải nghiệm sản xuất, tham quan nhà máy. Đặc biệt, chú trọng thiết lập quan hệ hợp tác với các hãng lữ hành lớn các nước nhằm mục tiêu thu hút khách quốc tế, khách có khả năng chi tiêu cao.

- Hợp tác thông qua các Hiệp hội ngành nghề (*Hiệp hội doanh nghiệp, Hiệp hội du lịch, lữ hành trong nước và quốc tế*) với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để vận động, tìm kiếm cơ hội, nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo vào công tác quản trị, vận hành, xúc tiến quảng bá du lịch, phát triển sản phẩm du lịch.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới nhận thức, tư duy và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về phát triển du lịch

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa, hội nhập quốc tế cao; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân, doanh nghiệp du lịch và cộng đồng địa phương tự giác, tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự; thực hiện nếp sống văn minh, ứng xử du lịch lịch sự, thân thiện mang đậm văn hóa của con người Thái Nguyên, tạo sự đồng thuận cao để xây dựng hệ sinh thái kinh doanh du lịch năng động, sáng tạo, cạnh tranh bình đẳng và môi trường du lịch an toàn và hấp dẫn.

2. Nhóm giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

- Rà soát các quy hoạch, đặc biệt liên quan đến các quy hoạch vùng Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Hồ Ghềnh Chè, khu vực sườn Đông Tam Đảo để thu hút đầu tư xây dựng các khu, điểm du lịch.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất phục vụ du lịch, gồm hệ thống giao thông, điện, nước, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, y tế, dịch vụ vận tải.

- Cải thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, hạ tầng du lịch thông minh, hệ thống internet tốc độ cao tại các khu du lịch, điểm du lịch và khu vực trung tâm của tỉnh; phát triển thẻ du lịch thông minh.

- Phối hợp, liên kết với các chương trình, đề án, dự án phục vụ phát triển du lịch, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình xây dựng sản phẩm OCOP, các chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, các chương trình phát triển nông - lâm nghiệp, công nghiệp - dịch vụ...

3. Nhóm giải pháp về xúc tiến, quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch và hợp tác, hội nhập quốc tế về du lịch

- Nghiên cứu kỹ thị trường; bố trí ngân sách phục vụ công tác quảng bá trong và ngoài nước về đất, người, sản phẩm du lịch Thái Nguyên.

- Tổ chức các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch tỉnh Thái Nguyên và tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ, diễn đàn, tọa đàm trong nước, quốc tế; các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với cơ quan, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước; đón các đoàn famtrip, presstrip từ các thị trường trên đến khảo sát điểm đến mới, tạo cơ hội kết nối cho các doanh nghiệp du lịch tỉnh Thái Nguyên.

- Tổ chức các chương trình khảo sát, trải nghiệm dành cho phóng viên, nhà báo, KOLs, blogger du lịch nhằm lan tỏa hình ảnh du lịch Thái Nguyên trên các phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế.

- Chú trọng tuyên truyền thông qua các nền tảng mạng xã hội, kênh YouTube, Tiktok, fanpage chính thức của cơ quan báo chí và của ngành du lịch tỉnh và trung ương.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng các chương trình quảng bá về du lịch Thái Nguyên bằng tiếng nước ngoài để đăng tải lên các nền tảng truyền thông khác nhau.

4. Nhóm giải pháp về phát triển sản phẩm du lịch

- Tổ chức tổng điều tra tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Liên kết xây dựng chuỗi sản phẩm du lịch; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

- Tập trung việc xây dựng mô hình du lịch nghỉ dưỡng cộng đồng, du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa Trà, du lịch văn hóa, lịch sử theo hướng chuyên nghiệp.

- Tăng cường thu hút đầu tư vào Khu du lịch Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể để tạo ra các sản phẩm du lịch cao cấp, xây dựng hệ thống du lịch đồng bộ, chuyên nghiệp; hình thành các dịch vụ vui chơi giải trí về đêm ở các khu vực các phường: Phan Đình Phùng, Vạn Xuân, Sông Công, Bắc Kạn..., cơ sở kinh doanh du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh để đầu tư nâng cấp, hình thành các sản phẩm dịch vụ ban đêm.

- Xây dựng sản phẩm du lịch “bốn mùa” thu hút đa dạng các đối tượng khách du lịch.

- Xây dựng các tour du lịch khép kín, du lịch trải nghiệm về Trà Thái Nguyên, xây dựng và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng đặc sắc.

5. Nhóm giải pháp về hợp tác, liên kết và phát triển vùng, thị trường, khu vực

- Xây dựng và hoàn thiện các dự án kết nối giao thông liên tỉnh; phối hợp với các địa phương vùng núi phía Bắc hình thành các tuyến du lịch văn hóa, sinh thái.

- Liên kết với các trung tâm gửi khách Bắc, Trung, Nam (*Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Lào Cai, Đà Nẵng,...*) các địa phương khu vực vùng núi phía Bắc, các địa phương đã có ký kết hợp tác liên kết phát triển du lịch để kết nối dòng khách và sản phẩm, hợp tác với các địa phương này để tiến hành các hoạt động xúc tiến du lịch, truyền thông.

- Thường xuyên điều tra, nghiên cứu thị trường, nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu thị trường khách du lịch.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các điểm du lịch trong và ngoài tỉnh để tạo ra chuỗi sản phẩm, dịch vụ liên hoàn, kéo dài thời gian du khách tham quan và sử dụng các dịch vụ tại tỉnh, từ đó góp phần tăng doanh thu từ các hoạt động du lịch, ăn uống, lưu trú của du khách.

- Xây dựng cơ chế liên kết giữa các điểm du lịch trong tỉnh từ việc hỗ trợ xúc tiến quảng bá đến việc tạo ra chuỗi sản phẩm, dịch vụ liên hoàn.

- Phát triển đa dạng thị trường khách du lịch quốc tế:

- + Tập trung thu hút khách du lịch từ các thị trường: Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Châu Úc, Bắc Mỹ, Tây Âu, Bắc Âu, Đông Âu và Nga.

- Phát triển mạnh thị trường khách du lịch nội địa:

- + Thúc đẩy thị trường khách đi du lịch kết hợp với giáo dục truyền thống, tìm hiểu văn hóa, lịch sử và sinh thái.

- + Đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cuối tuần gắn với chăm sóc sức khỏe, giáo dục, tìm hiểu văn hóa lịch sử, trải nghiệm văn hoá dân tộc, tăng cường giao lưu văn hóa giữa các vùng, miền.

- + Phát triển thị trường khách du lịch lễ hội, văn hóa tâm linh theo hướng kết hợp hài hoà nhiều mục đích khác nhau nhằm khắc phục tính thời vụ.

6. Nhóm giải pháp về xây dựng hình ảnh, định vị thương hiệu

- Xây dựng định vị sản phẩm, định vị thị trường; bộ nhận diện thương hiệu du lịch Thái Nguyên.

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tạo hiệu ứng thu hút khách. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch địa phương thông qua các phương tiện thông tin Trung ương và địa phương. Xuất bản, in ấn sách, cẩm nang, sổ tay, tờ rơi, tờ gấp, bài viết... thi ảnh đẹp du lịch; xây dựng, lắp đặt các bảng, biển, pano, băng rôn, biển chỉ dẫn, điểm chụp ảnh (*check-in*) để giới thiệu, quảng bá về văn hóa, du lịch Thái Nguyên

- Hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch ứng dụng, khai thác và phát huy các giá trị thương hiệu và hình ảnh du lịch Thái Nguyên.

7. Nhóm giải pháp về tăng cường công tác chuyển đổi số trong phát triển du lịch

- Hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về khu, điểm du lịch, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, ăn uống, cơ sở vui chơi giải trí trong toàn tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến.

- Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

- Công khai, minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, các cơ chế chính sách, các dự án ưu tiên thu hút đầu tư du lịch của tỉnh trên cổng thông tin điện tử, trung tâm hành chính công của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai và đưa vào hoạt động có hiệu quả Đề án phát triển du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng cổng thông tin du lịch điện tử Thái Nguyên, đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước về du lịch, phục vụ hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp du lịch và đáp ứng kịp thời nhu cầu phục vụ khách du lịch.

8. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho khách du lịch

- Giải pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch:

- + Thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng du lịch theo hướng xanh, bền vững và phát thải ròng bằng “0” (*Net Zero*), khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư công trình tiết kiệm năng lượng, ứng dụng công nghệ xanh trong vận hành, phát triển giao thông xanh (*xe điện, xe đạp công cộng*), giảm thiểu rác thải nhựa, sử dụng năng lượng mặt trời tại cơ sở lưu trú và thiết lập hệ thống quan trắc môi trường du lịch đồng thời lồng ghép bộ tiêu chí Green Metrics địa phương để đo lường hiệu quả quản lý tài nguyên, giảm phát thải, bảo tồn cảnh quan và đóng góp cộng đồng.

- + Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức đến cộng đồng, đến các doanh nghiệp và khách du lịch về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

- + Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở lưu trú và các khu điểm du lịch...

- + Xây dựng, bổ sung nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn và hệ thống thu gom rác thải tại các điểm du lịch.

- Giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn cho khách du lịch:

- + Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa phát triển du lịch với nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho du lịch phát triển.

- + Phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng quân đội, công an trong việc phát triển và quản lý các hoạt động du lịch tại khu vực quân sự, quản lý an ninh trật tự và an toàn xã hội...

9. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch nâng cao kỹ năng ngoại ngữ, tin học, kết hợp với các đề án quốc gia về nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho cán bộ công chức; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về du lịch, kỹ năng tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, kỹ năng lễ tân đối ngoại, kỹ năng xử lý khủng hoảng truyền thông du lịch... và các kỹ năng khác liên quan đến công tác du lịch.

- Phối hợp, liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo du lịch tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng mềm, chuẩn bị những phương án/kịch bản ứng phó với các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, dịch bệnh... cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch, đội ngũ quản lý, nhân viên các doanh nghiệp du lịch lữ hành, vận chuyển khách du lịch, hướng dẫn viên...; định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và góp phần quảng bá điểm đến, xây dựng hình ảnh du lịch tỉnh Thái Nguyên, nhất là đối với phát triển du lịch cộng đồng.

- Tổ chức các hội thi tay nghề giỏi, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

10. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

- Nghiên cứu, thực hiện cơ chế ưu đãi đầu tư các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch, tạo điều kiện cho du lịch phát triển.

- Tăng cường hợp tác công - tư và các mô hình quản trị tích hợp các khu vực công và tư nhân, doanh nhân và cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững.

- Huy động nguồn vốn xã hội hóa từ các doanh nghiệp du lịch và các tổ chức kinh tế cho công tác đào tạo, phát triển sản phẩm, phát triển nguồn nhân lực du lịch, xúc tiến, quảng bá du lịch, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di tích lịch sử văn hóa và các giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội dân gian phục vụ du lịch, phát triển du lịch và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của địa phương để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030: Chính sách hỗ trợ xây dựng sản phẩm du lịch (*du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn; du lịch lịch sử văn hóa tâm linh, về nguồn; du lịch hang động; phát triển kinh tế đêm, phố đêm, phố đi bộ về đêm...*); chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách hỗ trợ công tác xúc tiến.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đề án thực hiện trong 05 năm (*từ năm 2026 đến năm 2030*). Năm 2028 sơ kết thực hiện Đề án, năm 2030 tổng kết thực hiện Đề án.

II. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp văn hoá và vốn đầu tư công: 551 tỷ đồng.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn ngân sách địa phương lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan...

(có Phụ lục tổng hợp kinh phí kèm theo)

Ngoài ra, còn có các nguồn lực đầu tư từ các dự án công trình giao thông, công trình trọng điểm: Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng; Dự án tuyến đường liên kết kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh và Phú Thọ; dự án đường du lịch ven hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc Nam; Dự án Phố đi bộ phường Phan Đình Phùng; dự án hai bên bờ Sông Cầu... và nguồn lực thu hút đầu tư một số dự án ngoài ngân sách như: dự án đầu tư các sân gôn; dự án Flamingo Hồ Núi Cốc; các dự án khu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp đầu tư vào Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Hồ Ghềnh Chè; sườn đông Tam Đảo...

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất việc triển khai Đề án trên phạm vi toàn tỉnh; ban hành kế hoạch tổ chức triển khai Đề án; thường xuyên đôn đốc, giám sát, xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung, vấn đề quan trọng, phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án.

2. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt và phổ biến Đề án này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết, tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với điều kiện thực tế; chủ động huy động, lồng

ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện Đề án theo tiến độ đề ra.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc nội dung Đề án đến các chi, đảng bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm thống nhất về nội dung và hiệu quả trong triển khai thực hiện Đề án.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án; cụ thể hóa Đề án thành các chương trình, kế hoạch (*dài hạn, trung hạn và hằng năm*); xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, lộ trình thực hiện, phân công trách nhiệm và bảo đảm nguồn lực để triển khai Đề án đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án trong toàn tỉnh đảm bảo đạt hiệu quả bằng các số liệu cụ thể.

Chủ động tham mưu ban hành kế hoạch hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án trước ngày 20/12 của năm liền trước. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ, chỉ đạo tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chủ động đề xuất, bổ sung điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ của Đề án.

5. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh lãnh đạo Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong triển khai thực hiện Đề án. Lãnh đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia tích cực, có trách nhiệm trong thực hiện các nội dung của Đề án; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển du lịch.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (B/c),
- Các Ban xây dựng Đảng Trung ương (B/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (B/c),
- Đảng bộ Chính phủ (B/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ tỉnh,
- Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQ tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

P.TH/222

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Trịnh Xuân Trường

Phụ lục
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Đề án số 17-ĐA/TU ngày 10 tháng 12 năm 2025
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên)

*** Nguồn ngân sách nhà nước**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng kinh phí	Ghi chú
1.	Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật tại 10 điểm ưu tiên phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn	10	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000	
2.	Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch	10	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200	6.000	
3.	Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch tại các tỉnh, thành phố trên cả nước	15	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000	
4.	Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch ở nước ngoài	05	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000	
5.	Khảo sát, triển khai sản phẩm du lịch khám phá hang động mạo hiểm	05	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500	
6.	Hỗ trợ các cơ sở lưu trú, homestay	250	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000	50.000	

[illegible]

[illegible]

TT	Nội dung	Số lượng	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng kinh phí	Ghi chú
19.	Tổ chức các hoạt động xây dựng hình ảnh địa phương thông qua chiến lược truyền thông hiệu quả các sự kiện đặc sắc, thúc đẩy các sáng kiến đa phương	05	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	5.000	
20.	Số hóa các khu, điểm du lịch, cơ sở dữ liệu du lịch	30	3.000	3.000	3.000	3.000	3.000	15.000	
21.	Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch và các sản phẩm du lịch trực tuyến, lắp đặt hệ thống camera tại các khu điểm du lịch và khu vực tập trung đông người	20	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	10.000	
	Tổng kinh phí		125.800	105.800	107.000	105.800	106.600	551.000	